TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ SÊ** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HSST
Ngày 16-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tiến Sỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị Giang, Cán bộ hưu trí – Thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê.

Bà Phạm Thị Hoa, Cán bộ hưu trí – Thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Nam Anh Chinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Băng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2017/TLST – HS ngày 26 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST – HS ngày 04 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Siu H, sinh năm 1998; tại huyện C, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Làng T, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): Không đi học; dân tộc: Jrai; con ông K, sinh năm 1972 và bà S; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, sau đó bị tạm giam từ ngày 22/10/2017 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ, Công an huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Vi Văn T và chị Phan Thị T; trú tại: Thôn N, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: bà Nguyễn Hoàng Kim Loan, trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

+ Anh Rơ Mah P, sinh năm 2000; Trú tại: Làng T, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

+ Anh Rah Lan R, sinh năm 2005; Trú tại: Làng T, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Rah Lan R là: Ông Kpă S; Trú tại: Làng T, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- *Người phiên dịch*: Bà Nay H'Chim – Cán bộ Trung tâm y tế huyện Chư Sê. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 21/10/2017, Siu H (sinh năm 1998, trú tại làng T, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai) một mình đi bộ từ làng T, xã I, huyện C theo đường đất trong lô cao su đến làng S, xã I, huyện C để chơi Internet. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi chơi điện tử xong, Siu H đi bộ ra về thì thấy trước hiên nhà anh Vi Văn T, (sinh năm 1990, trú tại làng S, xã I, huyện C) có 01 xe mô tô Sirius màu đen – đỏ, BKS: 98N2 – 7373 đang để trong hiên nhà không có người trông coi. Siu H quan sát xung quanh không thấy người nên đi đến gần xe mô tô rồi dắt xe mô tô đi ra đường đến một vườn cà phê cách xa nhà khoảng 200m anh T rồi dừng lại. Siu H dùng tay bẻ gãy một bửng xe phía bên phải vứt đi rồi lấy dây điện ổ khóa đấu nối, khởi động, điều khiển xe mô tô BKS: 98N2 – 7373 chạy đến cất giấu ở khu vực bãi cỏ gần nhà hoang thuộc làng T, xã I, huyện C. Sau đó, Siu H đi bộ đến nhà bạn là Rơmah P (sinh năm 2000, trú tại làng T, xã I) để ngủ. Đến sáng hôm sau ngày 22/10/2017, sau khi ngủ dậy thì Siu H nói với Rơmah P: "Hôm qua tao mới lấy trộm chiếc xe Yamaha ở bên làng S, đang giấu ở đám cỏ gần nhà hoang ở gần vườn cao su trong làng". Lúc đó Siu H cũng gặp Rah Lan R (sinh năm 2005, trú cùng làng) và Siu H cũng nói cho Rah Lan R biết về việc H đã trộm cắp được một xe máy tại làng S, xã I. Sau khi nói xong H đi uống rượu trong làng T. Một lúc sau, Rah Lan R và Rơmah P gặp nhau thì cả hai rủ nhau đi đến khu vực nhà hoang để xem xe mô tô mà Siu H đã trộm cắp. Trong khi Rah Lan R và Rơmah P đang xem xe và tìm cách khởi động xe mô tô BKS: 98N2 – 7373 thì bị anh Vi Văn T và anh Phan Văn T (sinh năm 1976, trú tại làng S, I) đang đi tìm xe mô tô bị mất thì phát hiện và giữ Rơmah P rồi báo cáo Công an xã I để giải quyết, còn Rah Lan R thì sợ nên bỏ chạy. Đến 10 giờ 15 phút, ngày 22/10/2017, Siu H đã đến Công an xã I đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe mô tô của mình. Công an xã I đã thông báo cho Công an huyện Chư Sê để thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 23/10/2017 Cơ quan CSĐT - Công an huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã ra Quyết định trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Chư Sê định giá trị thiệt hại tài sản đối với xe mô tô BKS: 98N2 – 7373. Tại bản kết luận định giá ngày 24/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Chư Sê kết luận giá như sau: *Do tình trạng xe mô tô BKS: 98N2-7373 đã cũ, mua từ năm 2010 (đến nay là 07 năm), khấu hao tài sản mỗi năm là 10% x 07 năm= 70% (theo phụ lục số 01, ban hành kèm theo thông tư số 162/2014/TT-BTC ngày*

26/11/2014 của Bộ tài chính), nên giá trị tài sản còn 30%. Vậy giá trị còn lại của xe mô tô BKS: 98N2-7373 là: 17.500.000 đồng x 30% = 5.250.000 đồng.

Như vậy tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là: 5.250.000 đồng (Năm triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng).

***Về vật chứng của vụ án**:

Đối với xe mô tô BKS: 98N2 – 7373, qua điều tra xác minh thể hiện chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của anh Vi Văn T. Vì vậy Cơ quan CSĐT- Công an huyện Chư Sê đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả cho anh Vi Văn T, anh T đã nhận lại tài sản là phù hợp nên không đề cập xử lý.

*** Về dân sự:**

Anh Vi Văn T yêu cầu bị can Siu H bồi thường số tiền: 600.000đ là tiền sửa chữa (gồm bửng xe, dây điện là các bộ phận trên xe mà bị can Siu H đã làm hư hỏng). Hiện nay Siu H chưa bồi thường gì theo yêu cầu.

Tại Bản cáo trạng số 04/CTr – VKS ngày 25/12/2017, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Siu H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự xử phạt:

+ Bị cáo Siu H từ 06 đến 09 tháng tù.

Về dân sự: Bị cáo bồi thường cho anh Vi Văn T 600.000đ. Anh T không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Người bào chữa cho các bị cáo thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng them cho bị cáo điểm g, khoản 1 Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị cáo đã phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chư Sê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận, vào khoảng 21 giờ ngày 21/10/2017, sau khi chơi điện tử xong, Siu H đi bộ ra về thì thấy trước hiên nhà anh Vi Văn T, tại làng S, xã I, huyện C có 01 xe mô tô Sirius màu đen – đỏ, BKS: 98N2 – 7373 đang để trong hiên nhà không có người trông coi. Siu H quan sát xung quanh không thấy người nên đi đến gần xe mô tô rồi dắt xe mô tô đi ra đường đến một vườn cà phê cách xa nhà khoảng 200m anh T rồi dừng lại. Siu H dùng tay bẻ gãy một bửng xe phía bên phải vứt đi rồi lấy dây điện ổ khóa đấu nối, khởi động, điều khiển xe mô tô BKS: 98N2 – 7373 chạy đến cất giấu ở khu vực bãi cỏ gần nhà hoang thuộc làng T, xã I, huyện C. Sau đó, Siu H đi bộ đến nhà bạn là Rơmah P tại làng T, xã I để ngủ. Đến sáng ngày 22/10/2017, H nói với P: *"Hôm qua tao mới lấy trộm chiếc xe Yamaha ở bên làng S, đang giấu ở đám cỏ gần nhà hoang ở gần vườn cao su trong làng"*. Lúc đó Siu H cũng gặp Rah Lan R và Siu H cũng nói cho Rah Lan R biết về việc H đã trộm cắp được một xe máy tại làng S, Ia Ko. Sau khi nói xong H đi uống rượu trong làng T. Một lúc sau, Rah Lan R và Rơ Mah Phiếu gặp nhau thì cả hai rủ nhau đi đến khu vực nhà hoang để xem xe mô tô mà Siu H đã trộm cắp. Trong khi Rah Lan R và Rơ Mah Phiếu đang xem xe và tìm cách khởi động xe mô tô BKS: 98N2 – 7373 thì bị anh Vi Văn T và anh Phan Văn T phát hiện và giữ Rơ Mah Phiếu rồi báo cáo Công an xã Ia Dreng để giải quyết, còn Rah Lan R thì sợ nên bỏ chạy. Tài sản bị cáo Siu H trộm cắp có trị giá là: 5.250.000đ. Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 như Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã truy tố là đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang trong trong quần chúng nhân dân. Hội đồng xét xử xét thấy, gần đây trên địa bàn huyện Chư Sê loại tội phạm xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản đối với người khác liên tục xảy ra, có chiều hướng gia tăng, về số vụ cũng như đối tượng tham gia, đặc biệt là tội "Trộm cắp tài sản" với các đối tượng là người chưa thành niên, dân tộc thiểu số. Để góp phần giữ an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương, đẩy lùi loại tội phạm này tại địa phương, đặc biệt là trong thời gian tết cổ truyền của dân tộc sắp đến. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì mới đủ tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đây là vụ án do một mình bị cáo tham gia, xuất phát từ bản tính tham lam, lười lao động nhưng muốn có tiền để tiêu xài cho bản thân, mà bị cáo đã nhất thời phạm tội. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm vè hành vi của mình gây ra. Xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường

hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại; tại phiên tòa người bị hại thừa nhận bị cáo đã bồi thường 600.000 đồng tiền sửa xe và xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, không được đi học, nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần mức hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa anh Vi Văn T thừa nhận bị cáo đã bồi thường số tiền 600.000đ. Anh T không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với xe mô tô BKS: 98N2 – 7373, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Chư Sê đã trả cho anh Vi Văn T, anh T đã nhận lại tài sản không có ý kiến và yêu cầu gì, nên miễn xét.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Siu H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt:

Bị cáo Siu H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 22/10/2017).

2. Về trách nhiệm dân sự: Miễn xét.

3. Về vật chứng vụ án, hình phạt bổ sung: Miễn xét.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Siu H chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, người bào chữa, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại

phiên tòa, thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Sê;
- Người bào chữa;
- CA huyện Chư Sê;
- THAHS;
- Đương sự;
- CC.THADS huyện Chư Sê;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Tiến Sỹ